

HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM



CHỦ THỊ LÂN

**NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG VIỆC LÀM TRONG CÁC
CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH PHI CHÍNH THỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC NÔNG NGHIỆP- 2017

HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CHỦ THỊ LÂN

**NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG VIỆC LÀM TRONG
CÁC CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH PHI CHÍNH THỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Chuyên ngành: Kinh tế phát triển

Mã số: 62 31 01 05

Người hướng dẫn khoa học:

PGS.TS. Quyền Đình Hà

TS. Chu Thị Kim Loan

HÀ NỘI - 2017

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của tôi, các số liệu và kết quả nghiên cứu được trình bày trong luận án này là trung thực, khách quan và chưa từng được dùng để bảo vệ lấy bất kỳ học vị nào.

Tôi xin cam đoan rằng mọi sự giúp đỡ cho việc thực hiện luận án đã được cảm ơn, các thông tin trích dẫn trong luận án này đều được chỉ rõ nguồn gốc.

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

Tác giả luận án

Chữ Thị Lân

LỜI CẢM ƠN

Trong suốt thời gian học tập, nghiên cứu và hoàn thành luận án, tôi đã nhận được sự hướng dẫn, chỉ bảo của các thầy cô giáo, sự giúp đỡ, động viên của bạn bè, đồng nghiệp và gia đình.

Nhân dịp hoàn thành luận án, cho phép tôi được bày tỏ lòng kính trọng và biết ơn sâu sắc tập thể giáo viên hướng dẫn: PGS.TS. Quyền Đình Hà và TS. Chu Thị Kim Loan đã tận tình hướng dẫn, dành nhiều công sức, thời gian và tạo điều kiện cho tôi suốt quá trình học tập và thực hiện đề tài.

Tôi bày tỏ lòng biết ơn chân thành tới Ban Giám đốc, Ban Quản lý đào tạo, Bộ môn Phát triển nông thôn, Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn, Học viện Nông nghiệp Việt Nam đã tận tình giúp đỡ tôi trong quá trình học tập, thực hiện đề tài và hoàn thành luận án.

Tôi xin chân thành cảm ơn tập thể lãnh đạo, cán bộ, nghiên cứu viên Viện Khoa học Lao động và Xã hội đã giúp đỡ và tạo điều kiện cho tôi trong suốt quá trình thực hiện đề tài.

Tôi xin chân thành cảm ơn lãnh đạo và cán bộ các xã/phường, quận/huyện trên địa bàn Hà Nội và các cơ quan chức năng của Thành phố Hà Nội đã hỗ trợ và giúp đỡ tôi trong quá trình khảo sát; thu thập số liệu, tư liệu phục vụ cho nghiên cứu đề tài. Tôi cũng xin cảm ơn sự giúp đỡ của các cơ sở sản xuất kinh doanh và người lao động trong quá trình tôi thực hiện việc trao đổi, phỏng vấn chuyên sâu tại địa bàn.

Xin trân trọng cảm ơn gia đình, người thân, bạn bè và đồng nghiệp đã dành những tình cảm tốt đẹp nhất để động viên, khích lệ cũng như tạo điều kiện giúp đỡ để tôi hoàn thành luận án./.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

Tác giả luận án

Chữ Thị Lân

MỤC LỤC

	Trang
Lời cam đoan	i
Lời cảm ơn	ii
Mục lục	iii
Danh mục các ký hiệu, chữ cái viết tắt	vi
Danh mục bảng	vii
Danh mục hình	ix
Danh mục hộp	x
Danh mục biểu đồ	xi
Trích yếu luận án	xiii
Thesis abstract	xv
PHẦN 1 MỞ ĐẦU	1
1.1 Tính cấp thiết của đề tài	1
1.2 Mục tiêu nghiên cứu	3
1.3 Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	3
1.4 Những đóng góp mới của luận án	4
1.5 Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài	4
PHẦN 2 CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ CHẤT LƯỢNG VIỆC LÀM TRONG CÁC CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH PHI CHÍNH THỨC	6
2.1 Cơ sở lý luận	6
2.1.1 Các khái niệm có liên quan	6
2.1.2 Đặc điểm, vai trò việc làm, chất lượng việc làm trong các cơ sở sản xuất kinh doanh phi chính thức	13
2.1.3 Nội dung nghiên cứu chất lượng việc làm trong các cơ sở sản xuất kinh doanh phi chính thức	15
2.1.4 Các yếu tố ảnh hưởng tới chất lượng việc làm	26
2.2 Cơ sở thực tiễn	33
2.2.1 Kinh nghiệm nâng cao chất lượng việc làm trong các cơ sở sản xuất kinh doanh phi chính thức trên thế giới	33

2.2.2	Chất lượng việc làm trong các cơ sở sản xuất kinh doanh phi chính thức ở Việt Nam và kinh nghiệm nâng cao chất lượng việc làm trong các cơ sở sản xuất kinh doanh ở một số địa phương	35
2.2.3	Bài học kinh nghiệm nâng cao chất lượng việc làm trong các cơ sở sản xuất kinh doanh phi chính thức cho Hà Nội	39
2.2.4	Một số công trình nghiên cứu liên quan	40
PHẦN 3 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU		51
3.1	Đặc điểm tự nhiên, kinh tế-xã hội thành phố Hà Nội	51
3.1.1	Đặc điểm tự nhiên thành phố Hà Nội	51
3.1.2	Đặc điểm kinh tế-xã hội thành phố Hà Nội	52
3.1.3	Điều kiện tự nhiên, kinh tế-xã hội ảnh hưởng đến việc làm, chất lượng việc làm trong các cơ sở sản xuất kinh doanh phi chính thức	56
3.2	Phương pháp nghiên cứu	58
3.2.1	Khung phân tích	58
3.2.2	Phương pháp tiếp cận	59
3.2.3	Phương pháp thu thập thông tin	59
3.2.4	Phương pháp xử lý dữ liệu và phân tích	63
3.2.5	Hệ thống chỉ tiêu nghiên cứu	68
PHẦN 4 KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN		74
4.1	Thực trạng chất lượng việc làm trong các cơ sở sản xuất kinh doanh phi chính thức ở thành phố Hà Nội	74
4.1.1	Khái quát tình hình phát triển các cơ sở sản xuất kinh doanh phi chính thức ở thành phố Hà Nội	74
4.1.2	Tình hình lao động việc làm trong các cơ sở sản xuất kinh doanh phi chính thức ở thành phố Hà Nội	76
4.1.3	Thực trạng chất lượng việc làm trong các cơ sở sản xuất kinh doanh phi chính thức ở thành phố Hà Nội	78
4.1.4	Phân tích chất lượng việc làm của lao động trong các cơ sở sản xuất kinh doanh phi chính thức thông qua chỉ số tổng hợp	93
4.2	Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng việc làm của lao động trong các cơ sở sản xuất kinh doanh phi chính thức ở thành phố Hà Nội	115
4.2.1	Môi trường pháp lý và chính sách liên quan	115

4.2.2	Các yếu về tổ chức sản xuất từ phía người sử dụng lao động	124
4.3	Định hướng và giải pháp nâng cao chất lượng việc làm trong cơ sở sản xuất kinh doanh phi chính thức ở thành phố Hà Nội	133
4.3.1	Định hướng	133
4.3.2	Giải pháp nâng cao chất lượng việc làm trong cơ sở sản xuất kinh doanh phi chính thức thành phố Hà Nội	136
PHẦN 5 KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT		148
5.1	Kết luận	148
5.2	Đề xuất	149
5.2.1	Đối với Quốc hội và Chính phủ	149
5.2.2	Đối với Bộ, ngành	150
5.2.3	Thành phố Hà Nội	150
Các công trình đã công bố liên quan tới luận án		151
Tài liệu tham khảo		152
Phụ lục		161

DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU, CHỮ CÁI VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Nghĩa tiếng Việt
ASXH	An sinh xã hội
ATVSLĐ	An toàn, vệ sinh lao động
BHXH	Bảo hiểm xã hội
BHYT	Bảo hiểm y tế
BHTN	Bảo hiểm thất nghiệp
BNN	Bệnh nghề nghiệp
CMKT	Chuyên môn kỹ thuật
CNKT	Công nhân kỹ thuật
CNCBCT	Công nghiệp chế biến chế tạo
CN-XD	Công nghiệp-Xây dựng
Eurofound	Quỹ cải thiện mức sống và điều kiện làm việc Châu Âu
GRDP	Tổng sản phẩm trên địa bàn
HTX	Hợp tác xã
HĐLĐ	Hợp đồng lao động
HDI	Chỉ số phát triển con người
HSTQ	Hệ số tương quan
ILO	Tổ chức Lao động quốc tế
IRD-DIAL	Viện nghiên cứu phát triển Pháp
KHCN	Khoa học công nghệ
LLLĐ	Lực lượng lao động
NSLD	Năng suất lao động
QEI	Chỉ số tổng hợp chất lượng việc làm
SXKD	Sản xuất kinh doanh
TCTK	Tổng Cục Thống kê
TM-DV	Thương mại-Dịch vụ
TCVN/TC	Tiêu chuẩn Việt Nam/Tiêu chuẩn
TNLD	Tai nạn lao động
UNDP	Chương trình Phát triển Liên hợp quốc

DANH MỤC BẢNG

STT	Tên bảng	Trang
2.1	Các chỉ số đo lường chỉ số chất lượng công việc Laeken	42
2.2	Các tiêu thức và chỉ tiêu đo lường chỉ số chất lượng việc làm Châu Âu (EJQI)	44
2.3	Các tiêu thức và chỉ tiêu đo lường chỉ số chất lượng việc làm ở Chi Lê (ICQE)	45
2.4	Các tiêu thức và chỉ tiêu đo lường chỉ số chất lượng việc làm ở Ecuador (JQI)	46
3.1	Giá trị và cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn theo ngành giai đoạn 2009-2015	53
3.2	Dân số trung bình theo giới tính và thành thị nông thôn giai đoạn 2009-2015	55
3.3	Dân số từ 15 tuổi trở lên theo giới tính và thành thị nông thôn giai đoạn 2009-2015	55
3.4	Lực lượng lao động và tỷ lệ tham gia lực lượng lao động theo giới tính và thành thị nông thôn giai đoạn 2009-2015	56
3.5	Mẫu điều tra lao động trong các cơ sở sản xuất kinh doanh phi chính thức ở Hà Nội chia theo khu vực	61
3.6	Ma trận đánh giá chất lượng việc làm	65
3.7	Hệ thống chỉ số đo lường chất lượng việc làm	70
4.1	Số cơ sở sản xuất kinh doanh phi chính thức phân theo ngành kinh tế	75
4.2	Số lao động làm việc trong các cơ sở sản xuất kinh doanh phi chính thức phân theo ngành kinh tế	77
4.3	Thu nhập bình quân và mức tăng bình quân năm của lao động trong các cơ sở sản xuất kinh doanh phi chính thức, 2011-2015	79
4.4	Phân loại thu nhập bình quân và tốc độ tăng thu nhập của các nhóm theo giới tính, nơi làm việc, lao động nội tỉnh/ngoại tỉnh và ngành	81
4.5	Giờ làm việc bình quân của lao động làm việc trong các cơ sở sản xuất kinh doanh phi chính thức ở Hà Nội, 2011-2015	82
4.6	Giờ làm việc bình quân/tuần theo nơi làm việc, giới tính và nghề/công việc, 2015	83
4.7	Tỷ lệ lao động là lao động đủ giờ, có hợp đồng lao động và có hưởng chế độ bảo đảm việc làm, 2011-2015	85